

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS- ST
Ngày: 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Ty.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Ông Trần Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST – QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1975 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: 03 tiền sự: Vào ngày 29/4/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Cần Cát 18 tháng, đến ngày 30/6/2012 chấp hành xong. Ngày 28/11/2018 bị Công an thị trấn R, huyện N phạt 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng; ngày 09/9/2019 bị Công an huyện N phạt 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (bị cáo đã nộp phạt xong). Tiền án: Không.

Bị cáo Trần Văn C bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam vào ngày 15/11/2019. Tuy nhiên bị cáo bỏ trốn, sau đó bị bắt truy nã vào ngày 09/01/2020, chuyển tạm giam vào ngày 12/01/2020 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại: Anh Võ Minh P, sinh năm 1992 “có mặt”.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Trần Văn H, sinh năm 1955 “có mặt”.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 “vắng mặt”.

Anh Quách Trường G, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Anh Trần Thanh D, sinh năm 1975 “vắng mặt”

Chị Cao Kim P, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Cùng nơi cư trú: Khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 25/8/2019 Võ Minh P sau khi đi nhậu về thì P đến nhà của Trần Văn C thuộc khóm B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. P đến nhà C yêu cầu C đi đến công an thị trấn R, huyện N đóng phạt về hành vi gây mất trật tự, bị công an thị trấn R phạt 750.000 đồng P đã dùng giấy Chứng minh nhân dân của P để bảo lãnh cho C. Khi đến nhà của Trần Văn C thì thấy nhà C bên ngoài cửa đã đóng lại và bên trong tắt đèn, nên P kêu C ra để nói chuyện, nhưng C không ra, cũng không cho P vào, nên P dùng tay xô cửa vào thì bất ngờ C dùng 01 đoạn sắt hộp kích thước 02cm x 04cm, dài 41cm đánh trúng vào tay trái của P gây thương tích, tiếp đến C đánh trúng vai và chân trái nhưng không có thương tích. Ngay lúc này bà Nguyễn Thị L đến can ngăn và kêu P về, khi P về đến nhà bà L nằm nghỉ thì có anh Quách Trường G đến phát hiện tay trái của P đã bị gãy nên điện báo cho người nhà của P đưa đi điều trị. Ngày 27/8/2019 anh P có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/TgT ngày 20/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định cụ thể như sau: 01 mảng sạm da 1/3 trên mặt đùi trái, kích thước 07cm x 3,5cm, không xếp tỷ lệ thương tích. 01 vết sẹo 1/3 trên mặt cẳng tay trái, kích thước 3,5cm x 1,5cm, tỷ lệ 02%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái, kích thước 1,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Tỷ lệ 06%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ thương tích của Võ Minh P là 09%.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT- VKS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng mình tự vệ nên không phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 16.582.000 đồng. Bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại.

Về trách nhiệm hình sự bị hại yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 12 tháng đến 18 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bị cáo bồi thường tổng số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Một đoạn sắt hộp kích thước 02cm x 04cm, dài 41cm. 01 cây dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng chiều dài lưỡi dao dài 16,5cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, dao có mũi nhọn đề nghị tịch thu tiêu hủy. Một cái mền bông màu xanh có in hình người đang đá bóng, mền không có rách, đứt, chỉ thủng một lỗ tròn đường kính 1,5cm, kích thước 2,35m x 1,6m. Trả lại cho ông H là người giao nộp cho cơ quan điều tra, hiện nay đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản thu giữ vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020.

Tại phiên tòa bị cáo có lời nói sau cùng: Xem xét bị cáo không có tội, bị cáo chỉ tự vệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/8/2019 sau khi đi nhậu về bị hại đến nhà bị cáo để yêu cầu bị cáo cùng bị hại đến Công an thị trấn R, huyện N đóng phạt do bị cáo có hành vi gây rối trật tự nơi công cộng mà bị hại đã dùng giấy chứng minh nhân dân

bảo lãnh cho bị cáo. Trong lúc nói chuyện qua lại cự cãi với nhau bị cáo dùng 01 đoạn sắt hộp đánh vào tay trái gây thương tích cho bị hại. Hậu quả của việc bị cáo đánh bị hại tại bản kết luận tỷ lệ thương tích số 283/TgT ngày 20/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định tỉ lệ thương tích của bị hại với tổng tỷ lệ thương tích là 09%.

Vật chứng của vụ án thu giữ được là một đoạn sắt hộp có kích thước 02cm x 04cm, dài 41cm. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng mình không phạm tội, chỉ tự vệ do đó không nhận tội và không đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại. Tuy nhiên căn cứ vào các lời khai, tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Bị cáo đã biết rõ sức khỏe của người khác là vốn quý, không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì mâu thuẫn không đáng có, xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác bị cáo gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tiền sự cụ thể vào ngày 29/4/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Cần Cát 18 tháng, đến ngày 30/6/2012 chấp hành xong. Ngày 28/11/2018 bị công an thị trấn R, huyện N phạt 750.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng. Ngày 09/9/2019 bị công an huyện N phạt 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (bị cáo đã nộp phạt xong). Bị cáo Trần Văn C bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam vào ngày 15/11/2019. Tuy nhiên bị cáo bỏ trốn, sau đó bị bắt truy nã vào ngày 09/01/2020. Do đó xác định bị cáo có tiền sự và nhân thân bị cáo không tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc, đánh giá mức độ, tính chất của vụ án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo để có mức án phù hợp. Hội đồng xét xử đã có sự xem xét về tình tiết giảm

nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 16.582.000 đồng bị cáo không đồng ý bồi thường. Xét thấy đây là phần trách nhiệm dân sự, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử đã xem xét về trách nhiệm của bị cáo xét thấy phù hợp nên yêu cầu của bị hại được chấp nhận. Do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 16.582.000 đồng.

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng gồm: Một đoạn sắt hộp kích thước 02cm x 04cm, dài 41cm. Một cây dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng chiều dài lưỡi dao dài 16,5cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, dao có mũi nhọn. Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý vật chứng theo biên bản thu giữ vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020 đã không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với cái mền bông màu xanh có in hình người đang đá bóng, mền không có rách, đứt, chỉ thủng một lỗ tròn đường kính 1,5cm, kích thước 2,35m x 1,6m, Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý vật chứng theo biên bản thu giữ vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020 không phải vật chứng vụ án nên trả lại cho ông Trần Văn H là người giao nộp cho cơ quan điều tra.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 16.582.000 đồng x 5% = 829.000 đồng (làm tròn).

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 590 buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 16.582.000 đồng

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn sắt hộp kích thước 02cm x 04cm, dài 41cm; Một cây dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng chiều dài lưỡi dao dài 16,5cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 6,5cm, dao có mũi nhọn Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý vật chứng theo biên bản thu giữ vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020. Trả lại cho ông Trần Văn H một cái mền bông màu xanh có in hình người đang đá bóng, mền không có rách, đứt, chỉ thủng một lỗ tròn đường kính 1,5cm, kích thước 2,35m x 1,6m, Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 829.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CAND huyện N;
- Nhà tạm giữ CAND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoàng Tỷ

